

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**

Số 140 /CBTT-CTCPTVCHVN

V/v công bố Biên bản và Nghị quyết Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm
2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM
(Mã chứng khoán: SAL)**

2. Trụ sở chính : 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM

3. Điện thoại : (028) 38294023

4. Fax : (028) 38294025

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : **BÙI ĐỨC CƯỜNG** – Thư ký HĐQT

Người được ủy quyền công bố thông tin

6. Loại thông tin công bố: 24 giờ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam vào ngày 22/5/2018 tại Website: www.visal.com.vn (vào mục “cổ đông” chọn “Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT/Cty;
- Thành viên BKS/Cty;
- Ban điều hành/Cty;
- Lưu VT/Cty.



Bùi Đức Cường



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

I/ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM
- Địa chỉ: Số 360 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-028) 38294023 Fax: (84-028) 38294025
- Website: www.visal.com.vn
- E-mail: visalco2015@gmail.com; visaltgd@vnn.vn
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0300430099
- Vốn điều lệ: 83.100.000.000 đồng.

II/ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2018
- Địa điểm: Phòng họp lầu 1, số 26 đường Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM.

- Thành phần:
 - + Cổ đông Công ty;
 - + Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

III/ THỦ TỤC ĐẠI HỘI:

1/ Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo cổ đông tham dự Đại hội. Số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự: 45 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 7.528.818 cổ phần/tổng số cổ phần triệu tập là 8.310.000 cổ phần, đạt 90,6 % đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2/ Ban tổ chức thực hiện nghi thức: Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.

3/ Ông Lê Tế trưởng Ban tổ chức đọc tờ trình giới thiệu nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

- Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí bầu Đoàn chủ tịch của Đại hội gồm:

- | | | |
|-----------------------|-----------------|----------|
| + Ông Nguyễn Văn Bé | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa. |
| + Ông Nguyễn Đức Tiến | Thành viên HĐQT | |
| + Ông Trần Hữu Thọ | Thành viên HĐQT | |

- Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí bầu thư ký của Đại hội là ông: Bùi Đức Cường – Thư ký HĐQT Công ty.

- Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm:

| | |
|--------------------|----------------|
| + Huỳnh Quang Hồng | Trưởng ban |
| + Huỳnh Thanh Danh | Phó trưởng ban |
| + Trần Thị Nga | Ủy viên |
| + Chu Kiên Chung | Ủy viên |
| + Đỗ Đình Khánh | Ủy viên |

4/ Ông Trần Hữu Thọ thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

IV/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1/ Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Bê – Chủ tịch HĐQT báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.

2/ Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Bê – Tổng Giám đốc Công ty báo cáo:

- Kết quả SXKD năm 2017.

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % |
|----|---|------------------------|------------------------|--|----------------------------------|
| I/ | Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | đồng | 83.100.000.000 | 83.100.000.000 | 100 |
| 2 | Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác | đồng nt | 125.000.000.000 | 124.666.496.532 124.152.662.629 513.833.903 0 | 99,73 |
| 3 | Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác (trong đó: lỗ do thanh lý tàu: -8.995.598.378) | đồng nt nt nt | | 124.544.774.027 97.087.206.340 0 18.361.092.176 - 9.096.475.511 | 97,75 |
| 4 | Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: - Lợi nhuận thuần từ HĐKD - Lợi nhuận khác | đồng | 2.500.000.000 | 121.722.505 9.218.198.016 -9.096.475.511 | 4,87 368,73 |
| 5 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | đồng | | 24.344.501 | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | đồng | 2.000.000.000 | 97.378.004 | 4,87 |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ | % | 3 | 0,15 | |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 2,4 | 0,12 | |
| 9 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | | 11,72 | |



| | | | | | |
|------------|---|------|-----------------------|-----------------------|--------------|
| II | Trích lập các quỹ theo điều lệ & chia cổ tức năm 2017 | | | | |
| 1 | Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: - Quỹ Đầu tư phát triển (5%) - Quỹ khác thuộc VCSH (5%) - Khen thưởng, phúc lợi (10%) | đồng | | 19.475.600 | |
| 2 | Lợi nhuận chia cổ tức | đồng | | 77.902.404 | |
| 3 | Cổ tức | % | | 0,09 | |
| 4 | Thu nhập trên mỗi cổ phiếu | đồng | | 9,37 | |
| III | Tổng quỹ lương 2017 | đồng | 36.087.600.000 | 31.786.018.560 | 88,08 |
| 1 | Lao động bình quân | ng | 305 | 275 | |
| 2 | Lương bình quân NLD | | 9.860.000 | 9.632.127 | |

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, Ban điều hành Công ty tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị. Đồng thời tiếp tục tập trung tìm kiếm đối tác đầu tư vào các lĩnh vực chưa khai thác hết như: Trụ sở công ty, khu đất tại XN cơ khí công trình. Tiếp tục thực hiện nghị quyết của HĐQT về công tác đầu tư mở rộng sản xuất tại XN sửa chữa tàu biển, đồng thời xem xét điều chỉnh nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ sản xuất cho Xí nghiệp Cơ khí công trình để hoạt động đạt hiệu quả. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo tài chính toàn công ty an toàn, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn của cổ đông. Cụ thể:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2018 |
|-----|--|--------------------|
| 1 | Vốn Điều lệ | 81.300.000.000 |
| 2 | Doanh thu | 124.000.000.000 |
| 3 | Chi phí | 121.507.000.000 |
| 4 | - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ (%) | 2.493.000.000 3 |
| 5 | Tổng Quỹ lương | 32.858.000.000 |
| 6 | Tổng số lao động (người) | 273 |
| 7 | Thu nhập bình quân của NLD (Triệu/người/tháng) | 10.000.000 |

3/ Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Trang – Kế toán trưởng Công ty báo cáo trước đại hội các nội dung: báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; công nợ; chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017 ...);

4/ Đại hội đã nghe ông Đoàn Hải Âu – Trưởng BKS Công ty báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động trong năm 2018.

5/ Trình Đại hội thông qua các nội dung:

5.1. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017:

Lợi nhuận:

| STT | Chỉ tiêu | tỷ lệ % | Phân phối lợi nhuận |
|-----|---|---------|---------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế đã được kiểm toán | | 97.378.004 |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| 2.1 | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | 5 | 4.868.900 |
| 2.2 | <i>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</i> | 5 | 4.868.900 |
| 2.3 | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | 10 | 9.737.800 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập | | 77.902.404 |
| 4 | Chia cổ tức | 0,09 | 9,37 VNĐ/cổ phần |

Phân phối lợi nhuận sau thuế: HĐQT Công ty cổ phần Trục vót cứu hộ Việt Nam đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 là giao Ban Điều hành chỉ đạo phòng chức năng tính chia cổ tức cho cổ đông.

5.2. Trình Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty:

5.3. Trình dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty:

5.4. Xin ý kiến về số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

5.5. Trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Hiếu (đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020)

5.6. Trình miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Lê Thị Mỹ Hạnh do không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Điều lệ Công ty.

5.7. Trình bổ sung thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Hồng Phước, chuyên viên phòng KTKH Công ty cổ phần Trục vót cứu hộ Việt Nam.

5.8. Tờ trình về thù lao của HĐQT và BKS năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000đ/người/tháng

5.9. Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018. Các Công ty được lựa chọn kiểm toán gồm:

- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)
- Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC)

Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong số các Công ty nêu trên, để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam trong năm 2018.

5.10. Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án, mua, bán tài sản của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty.

6/ Đại hội thảo luận:

- Ý kiến của cổ đông:

- Về dự thảo Điều lệ Công ty: Có một (01) ý kiến đề nghị: Tại Điều 26 Điều lệ dự thảo có ghi số lượng thành viên HĐQT là từ năm (05) hoặc bảy (07) tôi đề nghị sửa là số lượng thành viên HĐQT là có từ ba (03) đến bảy (07) người.
- Về Phân phối lợi nhuận sau thuế: Có một (01) ý kiến đề nghị: Lợi nhuận năm 2017 đề nghị để lại sang năm 2018 rồi chia cổ tức luôn.

7/ Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã trình tại Đại hội.

8/ Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và thông qua biên bản:

Kết quả biểu quyết:

| TT | Nội dung biểu quyết | Tổng số CP biểu quyết | Đồng ý | | Không đồng ý | | Không có ý kiến | |
|----|---|-----------------------|-----------|-------|--------------|------|-----------------|---|
| | | | Số CP | % | Số CP | % | Số CP | % |
| 1 | Báo cáo của Hội đồng quản trị | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 2 | Kế hoạch SXKD năm 2018 | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 3 | Kết quả SXKD năm 2017 (đã kiểm toán) | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 4 | Báo cáo của Ban kiểm soát | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 5 | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 | 7.528.818 | 7.521.618 | 99,9 | 7.200 | 0,1 | 00 | |
| 6 | Sửa đổi Điều lệ | 7.528.818 | 7.523.818 | 99,93 | 5.000 | 0,07 | 00 | |
| 7 | Quy chế nội bộ về Quản trị công ty | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 8 | Miễn nhiệm thành viên HĐQT | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 9 | Số lượng thành viên HĐQT | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 10 | Miễn nhiệm thành viên BKS | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 11 | Bổ sung thành viên BKS | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 12 | Thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 13 | Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018 | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |
| 14 | Ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án, mua, bán tài sản của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam có giá | 7.528.818 | 7.528.818 | 100 | 00 | | 00 | |





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCNVN được thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;
Căn cứ vào các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 22/5/2018 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã quyết nghị các nội dung sau:

1.1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018;

1.2. Phê chuẩn báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Cụ thể:

- Kết quả năm 2017.

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % |
|----|---|------------------------|-----------------|---|---------|
| I/ | Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | đồng | 83.100.000.000 | 83.100.000.000 | 100 |
| 2 | Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác | đồng nt | 125.000.000.000 | 124.666.496.532 124.152.662.629 513.833.903 0 | 99,73 |
| 3 | Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác (trong đó: lỗ do | đồng nt nt nt | | 124.544.774.027 97.087.206.340 0 18.361.092.176 - 9.096.475.511 | 97,75 |

| | | | | | |
|-----|---|------|----------------|---------------------------------|--------|
| | thanh lý tàu: -8.995.598.378) | nt | | | |
| 4 | Tổng lợi nhuận KT trước thuế | đồng | 2.500.000.000 | 121.722.505 | 4,87 |
| | Trong đó: - Lợi nhuận thuần từ HĐKD - Lợi nhuận khác | | 2.500.000.000 | 9.218.198.016 -9.096.475.511 | 368,73 |
| 5 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | đồng | | 24.344.501 | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | đồng | 2.000.000.000 | 97.378.004 | 4,87 |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ | % | 3 | 0,15 | |
| 8 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 2,4 | 0,12 | |
| 9 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | | 11,72 | |
| II | Trích lập các quỹ theo điều lệ & chia cổ tức năm 2017 | | | | |
| 1 | Trích lập các quỹ theo điều lệ | đồng | | 19.475.600 | |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Quỹ Đầu tư phát triển (5%) | | | 4.868.900 | |
| | - Quỹ khác thuộc VCSH (5%) | | | 4.868.900 | |
| | - Khen thưởng, phúc lợi (10%) | | | 9.737.800 | |
| 2 | Lợi nhuận chia cổ tức | đồng | | 77.902.404 | |
| 3 | Cổ tức | % | | 0,09 | |
| 4 | Thu nhập trên mỗi cổ phiếu | đồng | | 9,37 | |
| III | Tổng quỹ lương 2017 | đồng | 36.087.600.000 | 31.786.018.560 | 88,08 |
| 1 | Lao động bình quân | ng | 305 | 275 | |
| 2 | Lương bình quân NLĐ | | 9.860.000 | 9.632.127 | |

▪ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, Ban điều hành Công ty tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị. Đồng thời tiếp tục tập trung tìm kiếm đối tác đầu tư vào các lĩnh vực chưa khai thác hết như: Trụ sở công ty, khu đất tại XN cơ khí công trình. Tiếp tục thực hiện nghị quyết của HĐQT về công tác đầu tư mở rộng sản xuất tại XN sửa chữa tàu biển, đồng thời xem xét điều chỉnh nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ sản xuất cho Xí nghiệp Cơ khí công trình để hoạt động đạt hiệu quả. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo tài chính toàn công ty an toàn, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn của cổ đông. Cụ thể:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2018 |
|-----|--|--------------------|
| 1 | Vốn Điều lệ | 81.300.000.000 |
| 2 | Doanh thu | 124.000.000.000 |
| 3 | Chi phí | 121.507.000.000 |
| 4 | - Lợi nhuận trước thuế - Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ (%) | 2.493.000.000 3 |



| | | |
|---|--|----------------|
| 5 | Tổng Quỹ lương | 32.858.000.000 |
| 6 | Tổng số lao động (người) | 273 |
| 7 | Thu nhập bình quân của NLĐ (Triệu/người/tháng) | 10.000.000 |

1.3. Thông qua kết quả SXKD năm 2017 đã được kiểm toán

1.4. Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

1.5. Phê chuẩn phân phối lợi nhuận năm 2017:

Lợi nhuận:

| STT | Chỉ tiêu | tỷ lệ % | Phân phối lợi nhuận |
|-----|--|---------|---------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế đã được kiểm toán | | 97.378.004 |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 5 | 4.868.900 |
| 2.2 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 5 | 4.868.900 |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 10 | 9.737.800 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập | | 77.902.404 |
| 4 | Chia cổ tức | 0,09 | 9,37 VNĐ/cổ phần |

Phân phối lợi nhuận: Giao cho HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện chia cổ tức cho cổ đông trong Q3/2018.

1.6. Phê chuẩn Điều lệ Công ty.

1.7. Phê chuẩn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

1.8. Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Hiếu (đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015 – 2020)

1.9. Phê chuẩn số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

1.10. Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Lê Thị Mỹ Hạnh do không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Điều lệ Công ty.

1.11. Phê chuẩn bổ sung thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Hồng Phước, chuyên viên phòng KTKH Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

1.12. Phê chuẩn mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000đ/người/tháng

1.13. Chấp thuận ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán sau, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCs)
- Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC)

1.14. Chấp thuận ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án, mua, bán tài sản của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty.

Điều 2: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

